

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 844/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng CIB tại Công văn số 08/CIB ngày 02 tháng 02 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 228/TTr-SNNMT ngày 02 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng CIB (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND xã Trung Thuận và Giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng CIB; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Nguyễn Cửu;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT. *tc*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu,
Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
(Nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị).

(kèm theo Quyết định số **844** /QĐ-UBND ngày **12** tháng **3** năm **2026**
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị).
- Địa điểm thực hiện: xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng CIB.

1.2. Quy mô, công suất

- Diện tích thực hiện dự án: 100.000 m².
- Ranh giới tọa độ khép góc của Dự án được giới hạn bởi 7 điểm có tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 106°, múi chiều 3° như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trực 106°, múi chiều 3°	
	X(m)	Y (m)
1	1.974.168	536.883
2	1.974.270	536.883
3	1.974.346	536.980
4	1.974.524	537.028
5	1.974.605	537.219
6	1.974.475	537.300
7	1.974.161	537.079

- Tổng trữ lượng địa chất của mỏ: 361.000m³.
- Thời gian hoạt động của dự án: 17 năm.
- Công suất thiết kế: 20.000m³/năm.

1.3. Công nghệ khai thác:

- Quy trình khai thác: Mỏ khai thác bằng phương pháp khai thác lộ thiên, dùng máy xúc thủy lực gầu ngược mức lên xe tải và vận chuyển về bãi tập kết sau đó vận chuyển về Nhà máy gạch Tuynel Ba Đồn tại Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La.

- Quy trình công nghệ khai thác như sau: mở vỉa → tạo diện khai thác → bóc xúc → vận chuyển đến bãi tập kết → vận chuyển về nhà máy gạch.

1.4. Phạm vi

1.4.1. Các hạng mục công trình

Đầu tư hoàn thiện các hạng mục công trình phụ trợ (nhà điều hành, nhà vệ sinh di động,...).

1.4.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động khai thác đất sét làm vật liệu sản xuất gạch ngói gồm mở vỉa tạo diện khai thác, xúc bốc đất, vận chuyển đất về bãi tập kết từ đây vận chuyển về nhà máy gạch.

- Hoạt động vận chuyển phục vụ dự án.

- Hoạt động của máy móc thiết bị thi công cơ giới, thiết bị khai thác, thiết bị vận chuyển.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Trong giai đoạn vận hành: Hoạt động của các máy móc thiết bị khai thác, vận chuyển, sinh hoạt của công nhân trên khai trường,... làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành dự án:

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trong khu vực với tổng lượng phát sinh khoảng 5,5m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, Sunfua, Amoni, dầu mỡ động, thực vật, chất hoạt động bề mặt, tổng N, tổng P, tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực khai thác. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khai thác, bốc xúc; từ các phương tiện, thiết bị khai thác đất sét, trên các tuyến đường vận chuyển đất sét về nhà máy; mùi hôi, khí thải từ thùng đựng rác, khu vệ sinh; bụi phát sinh từ hoạt động bốc xúc, vận chuyển, san gạt trong quá trình trồng cây cải tạo phục hồi môi trường.... Thông số đặc trưng ô nhiễm: Tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO_x...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân trong khu vực Dự án với khối lượng khoảng 3,3kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm:

Rác thải hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa,...); rác thải vô cơ (bao nylon, vỏ lon, thủy tinh,...).

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động khai thác của dự án chủ yếu gồm: pin thải, ắc quy thải, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu Diesel và dầu nhiên liệu thải, giẻ lau dính thành phần nguy hại,... Khối lượng chất thải này ước tính phát sinh khoảng 37 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện, thiết bị thi công khai thác và các phương tiện vận chuyển gây ra.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Đối với nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động có dung tích 3.000lít để thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải vệ sinh của công nhân tham gia lao động trên công trường, đảm bảo vệ sinh và mỹ quan khu vực. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến hút, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định khi đầy bể, không xả thải ra môi trường. Sau khi kết thúc việc khai thác và cải tạo phục hồi môi trường, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành bốc dỡ nhà vệ sinh di động.

- Quy trình: nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh lưu động → đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

- Đối với nước mưa chảy tràn

+ Nước mưa theo hệ thống mương thoát nước dọc phạm vi khai khác theo từng năm ở phía Tây và phía Nam, rộng 0,4m, sâu 0,4m, có bố trí các hố ga lắng cạn (rộng 1,5m, sâu 1,2m, dài 1,5m), đồng thời bố trí 04 hố lắng (rộng 5m, sâu 2m, dài 5m), để lắng cạn trước khi chảy ra khe Cái và thoát về sông Roòn.

+ Thu gom dầu mỡ bôi trơn tại khu vực bảo quản máy móc, thiết bị, phương tiện theo quy định về thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư 07/2025/TT-BTNMT và các quy định liên quan, tuyệt đối không để chảy tràn ra công trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn khai thác và cải tạo phục hồi môi trường đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng các phương tiện khai thác, vận chuyển được đăng kiểm định kỳ bởi cơ quan có chức năng;
- Thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo dưỡng các thiết bị máy móc để hạn chế khí phát thải và tiếng ồn;
- Đảm bảo tốc độ lưu thông của xe vận chuyển theo quy định;
- Trang bị đầy đủ các bảo hộ lao động như áo quần, mũ, khẩu trang, giày bảo hộ,... cho công nhân làm việc trực tiếp tại công trường khai thác;
- Không khai thác đất sét vào những thời điểm gió Tây Nam, Đông Bắc hoạt động mạnh để hạn chế đất sét bị khuếch tán ra môi trường xung quanh;
- Tiến hành phun ẩm khu vực khai thác với tần suất phun ẩm phù hợp tùy thuộc vào điều kiện thời tiết, tăng tần suất phun ẩm vào những ngày thời tiết nắng to, khô hanh, nhiều gió;
- Sử dụng bạt che phủ kín thùng xe, không chở đất sét cao quá thùng xe để hạn chế khả năng rơi vãi gây ảnh hưởng đến môi trường và dân cư xung quanh, người tham gia giao thông;
- Bố trí công nhân thu dọn đất sét rơi vãi dọc tuyến đường vận chuyển, đặc biệt là khu vực giao nhau giữa đường tỉnh lộ 558D với tuyến đường vào mỏ;
- Sắp xếp lịch vận chuyển hợp lý để tránh tập trung các xe vận chuyển đất sét vào cùng một thời điểm gây bụi, đặc biệt tại đoạn đường giao giữa đường tỉnh lộ 558D và đường đi vào khu mỏ;
- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án, đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng rác di động 50 lít có nắp đậy tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, phân loại chất thải phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi xử lý hằng ngày theo đúng quy định. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân, không vứt rác bừa bãi mà tự phân loại thu gom để vào các thùng chứa rác theo quy định.
- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang: tận dụng phần thân gỗ lớn. Đối với phần không tận dụng được thì hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi xử lý.
- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường phát sinh của Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết

một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ trong các thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng dung tích 120 lít có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ, không phát tán ra môi trường.

- Các thùng chứa được lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại đặt trong nhà kho bên cạnh lán trại có diện tích 6m². Kho chứa chất thải nguy hại có mái che, tường bằng tôn, có biển cảnh báo khu vực chứa chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại để định kỳ đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa máy móc tại khu vực Dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ CTNH và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại CTNH trong quá trình hoạt động của Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các máy móc, phương tiện đã được đăng kiểm định kỳ nhằm đảm bảo tiếng ồn, độ rung nằm trong giới hạn cho phép;

- Chú trọng chế độ bảo dưỡng thiết bị, máy móc bảo đảm các yêu cầu về cân bằng thiết bị nhằm hạn chế khả năng gây ồn, rung do thiết bị khai thác và vận chuyển sinh ra;

- Bố trí lịch khai thác hợp lý cho các đơn vị, tổ, nhóm công nhân, nhất là ở các vị trí gây ồn lớn nhằm hạn chế các tác động đến sức khỏe công nhân;

- Công nhân làm việc ở những vị trí có độ ồn lớn phải được trang bị mũ hoặc nút tai chống ồn nhằm đảm bảo yêu cầu về môi trường làm việc;

- Không tập trung phương tiện vận chuyển vào cùng một thời gian, nhất là thời gian nhạy cảm để giảm thiểu tác động của tiếng ồn đến môi trường sống của cư dân hai bên tuyến đường vận chuyển;

- Đối với các xe vận chuyển: Yêu cầu các lái xe phải chạy đúng tốc độ quy định, thực hiện đúng quy định về trọng tải cho phép và các quy định về an toàn giao thông; giảm tốc độ và không sử dụng còi hơi khi đi qua các khu vực tập trung đông dân cư.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:

a. Phương án được lựa chọn thực hiện và danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường

- Đối với moong khai thác: Sau khi kết thúc khai thác tiến hành san gạt tạo mặt bằng trên toàn bộ diện tích đáy moong, tiến hành đào hố trồng cây keo lá tràm mật độ 2.500 cây/ha. Đối với bờ mỏ, mái taluy sẽ tiến hành trồng cây keo lá tràm để gia cố bờ mỏ hạn chế khả năng xói lở.

- Đối với hệ thống thoát nước mưa: Nạo vét rãnh thoát nước và các hố lắng để lại phục vụ thoát nước mặt của khu vực.

- Cải tạo tuyến đường vận tải: Tu sửa lu lèn lại mặt đường.

- Vận chuyển tất cả các thiết bị, nhà điều hành, nhà vệ sinh di động ra khỏi khu vực mỏ.

- Đo vẽ bản đồ địa hình kết thúc khai thác

b. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là 1.269.033.000 đồng (*một tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

- Chủ dự án thực hiện ký quỹ như sau:

+ Số lần ký quỹ: 17 lần.

+ Số tiền ký quỹ lần đầu là 253.806.600 đồng (*hai trăm năm mươi ba triệu tám trăm linh sáu nghìn sáu trăm đồng*).

+ Số tiền ký quỹ mỗi năm tiếp theo (chưa tính đến yếu tố trượt giá) là 63.451.650 đồng/năm (*sáu mươi ba triệu bốn trăm năm mươi một nghìn sáu trăm năm mươi đồng trên năm*).

+ Thời điểm ký quỹ:

Sau khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, chủ dự án thực hiện ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

Việc ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

+ Số tiền trượt giá hàng năm được Chủ dự án tự kê khai và nộp cùng với số tiền ký quỹ hàng năm của Dự án.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Trị.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Thường xuyên gia cố mái taluy, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện hiện tượng trượt, sạt lở để có biện pháp ứng phó sự cố kịp thời.

- Lập kế hoạch phòng chống mưa bão trong quá trình khai thác, chủ động bố trí nhân lực, tập huấn và trao đổi kinh nghiệm trong phòng chống mưa bão, dự trữ thêm vật tư sửa chữa, phương tiện bảo vệ cá nhân, áo phao, dây neo...

- Lập phương án phòng ngừa và ứng phó đối với các sự cố môi trường, an toàn lao động trong quá trình hoạt động của dự án (sự cố liên quan tới trượt lở moong khai thác, sự cố cháy nổ, sét...)

- Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân khai thác lộ thiên.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho toàn bộ công nhân viên về kỹ thuật an toàn trong khai thác mỏ, an toàn lao động.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường khai thác đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong toàn bộ quá trình hoạt động của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chủ dự án đề xuất chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án như sau:

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 Phụ lục của Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát chất lượng nước mặt

- Chỉ tiêu giám sát: pH, DO, chất rắn lơ lửng, COD, BOD₅, amoni, tổng photpho, coliform.

- Vị trí giám sát: Tại khe Cái đoạn chảy qua phía Bắc dự án.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có sự cố, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.2.2. Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định liên quan.

5.2.3. Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực Dự án.

- Nội dung giám sát: Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác như sau:

- Chỉ được phép triển khai Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác theo đúng quy định.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 và các quy định liên quan.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, mùi hôi, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để

phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Tổ chức khai thác theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án. Nghiên cứu, áp dụng các quy chuẩn: QCVN 26:2025/BNNMT

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, bảo đảm lộ trình áp dụng theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.

- Bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường đối với dân cư, người lao động làm việc tại Dự án. Tuân thủ các quy định về môi trường; an toàn lao động; giao thông; vệ sinh công nghiệp; phòng chống cháy nổ; phòng chống sụt lún, sạt lở bờ moong; phòng chống mưa bão và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án; tăng cường việc theo dõi, giám sát nhằm hạn chế các sự cố mất an toàn và môi trường có thể xảy ra; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các sự cố phải dừng ngay các hoạt động khai thác, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý kịp thời.

- Tuân thủ nghiêm túc công tác cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành; nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc về môi trường nêu trong Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc các trách nhiệm về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong suốt giai đoạn hoạt động của Dự án theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn bộ trước pháp luật và bồi thường thiệt hại về môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.